TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2024/DS-PT
Ngày: 10 - 7 - 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2024/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 272/2024/QĐPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện ủy quyền của nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2023.

2. Bị đơn:Chị **Dương Kim K**, sinh năm 1975;

Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện ủy quyền của chị K*: Anh **Huỳnh Vủ L**, sinh năm 1995;

HKTT: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên lạc: 66/32/10, Đoàn Thị N, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2024.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – Chị Dương Kim K.

(Có mặt anh H, anh L. Vắng anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo án sơ thẩm:**

-Nguyên đơn Nguyễn Thị T có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 10/4/2023, chị Nguyễn Thị T có cho chị Dương Kim K vay số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 10/5/2023 hoàn trả lại nhưng đến hạn chị T đòi rất nhiều lần nhưng chị K cố tình không trả. Nay, chị T yêu cầu chị Dương Kim K và chồng chị K là anh Lê Văn C trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

-Bị đơn Dương Kim K có đại diện theo ủy quyền là anh Huỳnh Vủ L trình bày:

Chị K có ký tên, ghi họ tên vào biên nhận nợ ngày 10 tháng 4 năm 2023 nhưng thực tế không có nhận số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) của chị T. Trước đây, vào khoảng tháng 4/2022 chị K có vay của chị T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi suất 30%/tháng, trả lãi được một tháng, đến tháng 5/2022 chị K có hỏi mượn tiếp chị T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhưng chị T không đưa tiền mà kêu chị ký vào một tờ giấy trắng, có ghi rõ họ tên. Khoảng 4 tháng sau, do không trả lãi nên chị T lên bứng 01 cây mai với giá 50.000.000 đồng của chị K, trừ 20.000.000 đồng tiền lãi, chị T đưa lại cho chị K số tiền 30.000.000 đồng. Chị T cộng vốn và lãi lại là 200.000.000 đồng và tính lãi cho chị K trả mỗi tháng là 15.000.000 đồng. Nay chị K đồng ý trả lại chị T số tiền 200.000.000 đồng, xin trả 4 lần, cụ thể:

Ngày 01/3/2024 trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 01/5/2024 trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 01/7/2024 trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 01/9/2024 trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Bị đơn là anh Lê Văn C trình bày:

Giữa anh và chị Nguyễn Thị T từ trước đến nay không có mối quan hệ giao dịch vay mượn tiền, chị T căn cứ vào biên nhận do vợ của anh là chị Dương Kim K ký tên vào biên nhận với số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) vào ngày 10/4/2023, biên nhận này anh không có ký tên và không biết vợ anh mượn

của chị T. Vì số tiền trên vợ anh không sử dụng vào sinh hoạt gia đình, do đó anh không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của chị T và có đơn xin vắng mặt.

- Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2024/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị T.

Buộc chị Dương Kim K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

- Ngày 10 tháng 3 năm 2024, bị đơn Dương Kim K có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị K tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H và đại diện ủy quyền của bị đơn là anh Huỳnh Vủ L thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của chị Dương Kim K còn trong thời hạn quy định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Anh Lê Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Văn C.

[3]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T là anh Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền của chị Dương Kim K là anh Huỳnh Vủ L thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chị Dương Kim K đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) bằng hình thức trả dần, cụ thể:

+ Ngày 30/7/2024 trả : 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/01/2025 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/7/2025 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/01/2026 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Về án phí: Chị Dương Kim K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ và phúc thẩm.

Xét việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; đồng thời việc thỏa thuận của các đương sự không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Lê Văn C nên được hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự để ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4]. Về án phí: Chị Dương Kim K phải chịu 72.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

- Chị Dương Kim K phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) bằng hình thức trả dần, cụ thể:

+ Ngày 30/7/2024 trả : 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/01/2025 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/7/2025 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

+ Ngày 30/01/2026 trả: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Dương Kim K chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/- Án phí:

- Chị Dương Kim K phải chịu 72.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002429 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

- H1 tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị T số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai số 0017969 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn (Thắm)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy